

Số: 36/BC-UBND

Hồng Thái, ngày 10 tháng 6 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm, Phương hướng nhiệm vụ quý III năm 2021**

Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, ủy ban nhân dân xã Hồng Thái báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2021, phương hướng nhiệm vụ quý III năm 2021 trên địa bàn xã với nội dung cụ thể như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

##### **1. Về kế hoạch CCHC**

Thực hiện Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021;

Kế hoạch số 274/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh năm 2021;

Kế hoạch 126/KH-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2020 của UBND huyện về triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện A Lưới lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hồng Thái lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện A Lưới về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021;

Ủy ban nhân dân xã đã ban Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 gồm các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện như: Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách tài chính công, hiện đại hóa hành chính, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử...

Trên cơ sở bám sát kế hoạch CCHC, UBND xã đã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch đảm bảo đầy đủ và đạt yêu cầu.

##### **2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC.**

Để thực hiện tốt Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 và góp phần thực hiện tốt Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của huyện, xã, Ủy ban nhân dân xã đã tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể về CCHC nhà nước năm 2021.

UBND xã đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-UBND, ngày 07/01/2021 về việc phân công công việc 03 Công chức Văn phòng – Thống kê xã năm 2021. Quyết định 03/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 về việc ban hành mục tiêu chất lượng ISO 9001:2015. Quyết định 05/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 về việc ban hành Kế hoạch Kiểm soát TTHC năm 2021. Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 về việc ban hành kế hoạch rà soát TTHC năm 2021; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 04/02/2021 về việc triển khai thực hiện Chương trình CCHC gắn với chính quyền điện tử năm 2021.

Trong 6 tháng năm 2021 UBND xã đã ban hành 174 văn bản, trong đó Quyết định 67 văn bản, Tờ trình 20 văn bản, Báo cáo 31 văn bản, Kế hoạch 20 văn bản, còn lại 36 văn bản khác như Thông báo, Giấy mời, văn bản khác.

### **3. Về công tác kiểm tra CCHC.**

- Hàng năm, UBND xã có xây dựng kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính tập trung vào việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ công chức và ngành chuyên môn, việc thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho người dân, tổ chức.

- Giao Văn phòng – Thống kê thường xuyên kiểm tra thời gian làm việc hàng ngày của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, kiểm tra việc chấp hành Quy chế, Nội quy làm việc của cán bộ công chức, người hoạt động không chuyên trách. Báo cáo lãnh đạo UBND xã xem xét, xử lý đối với những cán bộ công chức, người hoạt động không chuyên trách không thực hiện đúng Nội quy, Quy chế hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

### **4. Về công tác tuyên truyền CCHC**

UBND xã đã chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả triển khai thực hiện tuyên truyền kế hoạch CCHC năm 2021 bằng nhiều hình thức khác nhau: chủ yếu lồng ghép nội dung tuyên truyền cải cách hành chính vào các buổi họp UBND, họp thôn, công tác phổ biến giáo dục pháp luật và phát trên đài phát thanh của xã, ... nhằm kịp thời phổ biến, tuyên truyền các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, của tỉnh, huyện, xã cho đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn xã. Đồng thời niêm yết công khai các thủ tục hành chính, quy định về giải quyết hành chính để nhân dân theo dõi và thực hiện.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế.**

- Tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ, kịp thời các quy định, chính sách do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Tiếp tục đổi mới và áp dụng chặt chẽ, cụ thể quy trình xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm từng bước nâng cao chất lượng, đảm bảo tính

hợp hiến, hợp pháp và đồng bộ của văn bản QPPL được ban hành, hạn chế tối đa các văn bản QPPL ban hành trái với quy định của Pháp luật.

Việc ban hành văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành đúng quy trình, thẩm quyền quy định của pháp luật.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, HĐND và UBND xã đã ban hành 02 VB quy phạm pháp luật: Nghị quyết KTXH năm 2021 và Nghị quyết về nhiệm vụ KTXH 5 năm 2021-2025.

Riêng UBND xã đã tiếp nhận số văn bản đến từ các cơ quan đơn vị các cấp qua trang điều hành tác nghiệp tính từ 01/01/2021 đến nay là: 446 văn bản các loại trên hệ thống SSO trang điều hành tác nghiệp đa cấp, 15 văn bản giấy.

- Công tác rà soát, hoàn thiện hệ thống, chính sách quản lý: Hàng năm, UBND xã đều xây dựng kế hoạch rà soát văn bản do HĐND và UBND xã ban hành. Chủ tịch UBND xã giao Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tiếp đảm nhiệm công tác rà soát, tham mưu UBND xã xử lý các văn bản trái với quy định về công tác quản lý nhà nước ở địa phương. Đến nay UBND xã chưa tiến hành rà soát các loại văn bản.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính.**

### **2.1. Thực hiện cải cách TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định.**

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức đến thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, UBND xã đã chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận, theo dõi và giải quyết thủ tục hành chính nhằm rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ công dân, hạn chế tình trạng sai hẹn, trễ hẹn gây phiền hà, tốn kém cho tổ chức, công dân đến giao dịch tại xã. Đa số các hồ sơ của tổ chức, công dân được tiếp nhận và giải quyết trong ngày. Thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận trả kết quả. Công tác Cải cách hành chính trên địa bàn xã ngày càng được cải tiến theo hướng tích cực.

Tại bộ phận tiếp nhận trả kết quả, thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai các thủ tục hành chính liên quan đến thủ tục, quy trình thực hiện nội dung công việc của người dân đối với từng lĩnh vực, bộ phận chuyên môn. Sử dụng các biểu mẫu theo hướng dẫn của Phòng Nội vụ. Và thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ.

### **2.1. Kiểm soát thủ tục hành chính**

Đã tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 của UBND huyện A Lưới, đồng thời, UBND xã ban hành quyết định số 05/QĐ-UBND, ngày 08/01/2021 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 tại xã nhằm triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, kịp thời phát hiện các thủ tục hành chính không phù hợp, đề nghị các cơ quan

có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung và thực hiện công tác công bố TTTC theo đúng quy định.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

#### **3.1 Rà soát, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của UBND xã**

Hiện nay Ủy ban nhân dân xã có tổng số 24/24 cán bộ, công chức được bố trí những công việc khác nhau phù hợp với trình độ, chuyên môn, đặc biệt sắp xếp những công chức được tuyển dụng đúng vị trí, chức năng, nhiệm vụ và thực hiện đúng theo quy định của Luật Công chức.

#### **3.2. Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

Thực hiện Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở các địa phương.

Các thủ tục hành chính giải quyết tại bộ phận một cửa được niêm yết công khai. Sổ sách theo dõi giải quyết văn bản đến, văn bản đi, chuyển giao văn bản...đầy đủ đảm bảo trong quá trình theo dõi, quản lý giải quyết văn bản hàng ngày tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Mặc dù đã có sự quan tâm đầu tư xây dựng phòng làm việc và mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhưng hiện nay vẫn chưa đạt theo yêu qui định về diện tích tối thiểu 40m<sup>2</sup> nhưng hiện nay phòng CCHC mới chỉ đạt 32m<sup>2</sup>. Trang thiết bị phục vụ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã còn hạn chế như là bàn ghế, tủ đựng tài liệu.

Đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được lựa chọn cơ bản là những người có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng được yêu cầu công việc, tuy nhiên vẫn chưa được tập huấn đầy đủ các kỹ năng, nghiệp vụ cần thiết cho thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận này.

### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

Bố trí cán bộ, công chức có năng lực đảm bảo quy định để tham mưu đúng với từng lĩnh vực cụ thể. UBND xã đã ban hành quyết định kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã gồm 05 thành viên, trong đó Chủ tịch UBND xã làm trưởng bộ phận, các thành viên là công chức VP-TK, TP-HT, Địa chính và LĐTĐ theo Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đội ngũ cán bộ, công chức có trách nhiệm với công việc, tinh thần thái độ phục vụ nhân dân tận tình, trách nhiệm, kịp thời giải quyết công việc của tổ chức, công dân, không gây phiền hà, sách nhiễu.

Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, người lao động. Ngoài ra, UBND xã căn cứ vào kế hoạch của cấp trên để lập danh sách cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo và bồi dưỡng phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ cho từng cán bộ, công chức phục vụ cho nhu cầu công việc chuyên môn.

### **5. Cải cách tài chính công.**

Xã luôn thực hiện tốt việc thu chi tài chính đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách; thực hiện cơ chế khoán kinh phí và tự chủ, tự chịu trách nhiệm về ngân sách; việc sử dụng ngân sách luôn thực hiện một cách có hiệu quả, đảm bảo ngân sách cho các ban, ngành, đoàn thể hoạt động. UBND xã đã ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021 xã Hồng Thái. Tất cả các khoản chi tiêu đều được thực hiện theo Quy chế này. UBND xã tự chịu trách nhiệm về các chứng từ, hóa đơn thanh toán theo đúng các định mức được quy định trong quy chế chi tiêu như: Chi Hội nghị, công tác phí, văn phòng phẩm... việc thanh toán lương, các khoản phụ cấp và các khoản khác đã giao dịch qua thẻ ATM, thủ tục chuyên khoản nhanh, gọn, kịp thời và chính xác. Đã thực hiện công khai đầy đủ các kế hoạch đầu năm.

Nhìn chung, việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính cho cơ quan, đơn vị đã được thực hiện có kết quả khá tốt, đảm bảo quy định. Chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính ngày càng phát huy hiệu quả, có tiết kiệm và chi tăng thu nhập cho cán bộ, công chức.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử.**

### **6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.**

Tích cực, chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giải quyết công việc chuyên môn; thực hiện sử dụng trang tác nghiệp điều hành đa cấp trên hệ thống SSO, sử dụng thư điện tử công vụ trong quá trình thực thi công vụ nhằm đảm bảo thông tin được trao đổi kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi trong cơ quan, với các phòng ban cấp huyện. Hiện nay, mạng wan tại xã chưa được kết nối nên mọi văn bản của UBND xã được trao đổi với UBND huyện, các phòng ban chuyên môn cấp huyện và trong cơ quan bằng thư điện tử công vụ, chứng thư số trao đổi văn bản điện tử. Ngoài ra, các cán bộ, công chức ở xã được cung cấp một thư điện tử công vụ riêng.

Trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin tương đối đầy đủ, đáp ứng yêu cầu sử dụng trong tác nghiệp phục vụ công tác cải cách hành chính; đã kết nối hệ thống mạng internet đường truyền tốc độ cao sử dụng cho toàn cơ quan.

Tình hình sử dụng thư điện tử công vụ được cán bộ công chức nghiêm túc sử dụng và có hiệu quả, tỷ lệ trên 100% CBCC sử dụng thư điện tử công vụ. UBND xã cũng đang tiến hành áp dụng ký số văn bản trên môi trường mạng, áp dụng cổng Dịch vụ công trực tuyến trên SSO, phần mềm dùng chung của huyện (phần mềm hồ sơ công việc).

### **6.2. Tình hình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan đơn vị**

Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 được triển khai thực hiện tại UBND xã. Hiện UBND xã đang chỉ đạo công chức phụ trách ISO rà soát các quy trình giải quyết TTHC, bổ sung lại các quy trình

giải quyết TTHC đúng thẩm quyền; đã công bố lại hệ thống chất lượng ISO...

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

Nhìn chung công tác CCHC đã đáp ứng được mục đích và yêu cầu, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính đã giảm bớt phiền hà cho tổ chức và cá nhân. Năng lực và trách nhiệm của mỗi CB,CC từng bước được nâng cao về chất lượng và hiệu quả hoạt động tạo được lòng tin của nhân dân. Thực hiện tốt mô hình liên thông giải quyết thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh cho trẻ, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi và nhập hộ khẩu cho trẻ sơ sinh. Việc cập nhật phiếu khảo sát mức độ hài lòng đảm bảo thường xuyên, hiệu quả, đa số công dân không có ý kiến phản hồi, cán bộ không để xảy ra tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hẹn. Được sự quan tâm của lãnh đạo, tinh thần phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công chức cao, triển khai kịp thời các hoạt động khi có chỉ thị của cấp trên. Bộ phận TN&TKQ làm việc nhiệt tình, đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Hoạt động của bộ phận giao dịch một cửa từng bước được nâng lên, quá trình giải quyết thủ tục hành chính đúng thời gian quy định.

#### **2. Tồn tại**

Cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho hoạt động CCHC còn hạn chế;

Công tác kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; các thủ tục hành chính còn nhiều bất cập.

Số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến còn ít.

Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật là công tác chưa thường xuyên nên không kịp thời loại bỏ những văn bản hết hiệu lực, không phù hợp, không đảm bảo tính thống nhất pháp chế.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo về cải cách hành chính có lúc thiếu kịp thời, bị động. Việc ứng dụng công nghệ thông tin còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu hiện nay.

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CCHC QUÝ III NĂM 2021**

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021, cần tập trung triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền CCHC; Phối hợp thực hiện kế hoạch truyền thông về công tác cải cách hành chính. Tiếp tục rà soát, công khai thủ tục hành chính ở tất cả các ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền công bố.

2. Duy trì thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND xã

3. Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ được xác định tại kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của UBND xã theo đúng tiến độ và đạt hiệu quả.

4. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về tình hình thực hiện ký luật, kỷ cương hành chính và kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo thời gian quy định.

5. Áp dụng công nghệ thông tin trong xử lý, giải quyết công việc và việc theo dõi, quản lý giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, công dân tại xã. Thực hiện

tốt việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

6. Tiếp tục duy trì triển khai và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 117/2013/NĐ-CP.

#### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Đề nghị các cơ quan chức năng tiếp tục tổ chức mở lớp tập huấn đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức phụ trách công tác CCHC thực hiện nhiệm vụ được nắm bắt các kiến thức và kỹ năng thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính.

Thường xuyên quan tâm, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Trên đây là Báo cáo công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ quý III năm 2021 của UBND xã Hồng Thái./.

#### ***Nơi nhận:***

- Phòng Nội vụ;
- TV Đảng ủy xã;
- TT HĐND - UBND xã;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Văn Ngoái**

**Phụ lục**  
**SỐ LƯỢNG VỀ CẢI CÁCH THỂ CHẾ**

Nội dung	Năm	Năm trước	Năm báo cáo				Tổng
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
1. Số lượng VB QPPL đã ban hành		02	02	0			
2. Số lượng VB QPPL đã được rà soát		02	0	0			
- Kết quả:							
+ Tự bãi bỏ							
+ Tự sửa đổi							
+ Đề nghị cấp trên sửa đổi hoặc bãi bỏ							
3. Số lượng TTHC qua rà soát							
- Kết quả:							
+ Tự bãi bỏ							
+ Tự sửa đổi							
+ Đề nghị cấp trên sửa đổi hoặc bãi bỏ							

**KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA**

TT	Lĩnh vực	Hồ sơ chưa giải quyết	Số hồ sơ giải quyết nhiều ngày							Ghi chú
			Hồ sơ nhận		Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ đang giải quyết		
			Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Trước hạn	Đúng hạn	Trễ hạn	Đang thụ lý	Đã quá hạn	
1	TP - HT	0	36	0	0	36	0	0	0	
2	ĐC - ĐĐ	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Công an	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	LĐTĐ	0	20	0	0	19	0	01	0	
	<b>Tổng số</b>	<b>0</b>	<b>56</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>55</b>	<b>0</b>	<b>01</b>	<b>0</b>	

TT	Lĩnh vực	Số hồ sơ giải quyết trong ngày				Ghi chú
		Tổng số	Giải quyết trong ngày thứ 7	Đúng thời gian	Trễ thời gian	
1	TP - HT	168	0	168	0	
2	ĐC - ĐĐ	0	0	0	0	
3	Công an	140	0	140	0	
4	LĐTĐ	60	0	60	0	
5	Thi đua KT	07	0	07	0	
6	Chứng thực	705	0	705	0	
	<b>Tổng số</b>	<b>1.080</b>	<b>0</b>	<b>1.080</b>	<b>0</b>	



**Phụ lục**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH**  
**HÀNH CHÍNH QUÝ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 36 /UBND-BC ngày 10 / 6/ 2021 của UBND xã)*

Stt	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
1.1.	Kế hoạch CCHC		01	Số 01/QĐ-UBND, ngày 05/01/2021
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	06	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	06	
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	04	-Số 01/QĐ-UBND, ngày 05/01/2021. - Số 03/KH-UBND, ngày 05/01/2021 - Số 09/QĐ-UBND, ngày 04/02/2021. - Số 10/KH-UBND, ngày 25/02/2021
1.2.	Kiểm tra CCHC		01	- Số 10/KH-UBND, ngày 25/02/2021
1.1.1.	Số cơ quan, đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.1.2.	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.1.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.1.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	

Stt	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, UBND huyện giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	20	
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	15	
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	05	
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	349	
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	
<b>2.</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	02	-Số 02/2020NQ- HĐND, ngày 25/12/2020, -NQ số 01/2021/NQ- HĐND, ngày 05/03/2021
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	Chưa thực hiện rà soát
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	Chưa thực hiện rà soát
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	Chưa thực hiện rà soát
<b>3.</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
3.1.	Thống kê TTHC		140	
3.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	14	
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	14	

Stt	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	128	
3.2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Thủ tục	39	
3	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	33	
3	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	2	
3	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
3	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các cơ quan, đơn vị tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	95,22	
3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 2 cấp).	%		Không có hồ sơ phát sinh
3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 2 cấp).	%		Không có hồ sơ phát sinh
3.4.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.4.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	128	
3.4.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	88	
3.4.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến.	Thủ tục	66	
<b>4.</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.2.	Số liệu về biên chế được giao		22	
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	22	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm	Người	24	

Stt	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	báo cáo			
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người		
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
<b>5.</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
5.1.	Vị trí việc làm của cán bộ, công chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.1.2.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
5.2.	Số liệu về cán bộ phê chuẩn kết quả bầu cử	Người	11	
5.3.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).		0	
5.3.1.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
<b>6.</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
<b>7.</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số</b>			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND huyện đến 100% UBND cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	1	
7.2.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo huyện	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	0	
7.3.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	0	
7.4.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			

Stt	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.4.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp huyện đến cấp xã			
7.4.2.	Tổng số VĂN BẢN ĐI	Văn bản	108	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100%	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%		
7.5.	Dịch vụ công trực tuyến			
7.5.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	18	
7.5.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	67	
7.5.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%		
7.5.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%		